

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định Điều kiện tốt nghiệp đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-ĐHKG ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc Ban hành Quy định Tổ chức giảng dạy và cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định Điều kiện tốt nghiệp đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 130/QĐ-ĐHKG ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy định học và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên chính

quy và Quyết định số 242/QĐ-ĐHKG ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang.

**Điều 3.** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Quản lý Đào tạo Đại học và Sau đại học, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Thông tin và Truyền thông, Viện Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Thái Thành Lượm**

## QUY ĐỊNH

### **Điều kiện tốt nghiệp đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-ĐHKG ngày 26 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định chung về điều kiện xét tốt nghiệp; điều kiện về chứng chỉ ngoại ngữ, công nghệ thông tin (viết tắt CNTT), kỹ năng mềm để được xét và công nhận tốt nghiệp; miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT cho sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) bậc đại học, cao đẳng của các hệ, hình thức đào tạo tại Trường Đại học Kiên Giang.

2. Quy định này được áp dụng đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức sát hạch chứng chỉ, miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT, kỹ năng mềm của Nhà trường.

#### **Điều 2. Điều kiện xét tốt nghiệp**

Người học được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đơn đề nghị được xét tốt nghiệp.
2. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
3. Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo tương ứng với chuyên ngành học.
4. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học phải đạt từ 2,00 trở lên.
5. Có điểm rèn luyện tích lũy đạt từ mức trung bình trở lên.
6. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự.
7. Có chứng chỉ hoặc chứng nhận Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về thể dục - thể thao.
8. Có chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ theo Điều 4 của Quy định này.
9. Có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản theo Điều 5 của Quy định này.



10. Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng mềm hoặc chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Điều 6 của Quy định này.

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN VỀ CÁC CHỨNG CHỈ XÉT TỐT NGHIỆP

#### Điều 3. Điều kiện cấp chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất

Để được cấp chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh, chứng chỉ Giáo dục thể chất thì người học phải thực hiện theo quy định của Quyết định số 416/QĐ-ĐHKG ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc Ban hành Quy định Tổ chức giảng dạy và cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh.

#### Điều 4. Điều kiện về chứng chỉ ngoại ngữ

1. Điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ đối với người học các ngành không chuyên ngữ

Người học các ngành không chuyên ngữ để được công nhận tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ngoại ngữ Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (viết tắt KNLNNVN) hoặc chứng nhận Ngoại ngữ Tiếng Anh nội bộ theo KNLNNVN do Trường Đại học Kiên Giang cấp. Cụ thể, như sau:

Khóa tuyển sinh	Trình độ	Điều kiện chứng chỉ Ngoại ngữ Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Từ khóa tuyển sinh 2018 về trước	Đại học	Bậc 2/6
	Cao đẳng	
Từ khóa tuyển sinh 2019 trở đi	Đại học	Bậc 3/6
	Cao đẳng	Bậc 2/6

2. Điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ đối với người học các ngành chuyên ngữ

Người học các ngành chuyên ngữ lựa chọn ngôn ngữ thứ hai là tiếng Pháp hoặc tiếng Trung thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Pháp hoặc tiếng Trung theo KNLNNVN hoặc chứng nhận ngoại ngữ tiếng Pháp hoặc tiếng Trung nội bộ theo KNLNNVN do Trường Đại học Kiên Giang cấp. Cụ thể, như sau:

<b>Khóa tuyển sinh</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Điều kiện chứng chỉ Ngoại ngữ thứ hai: Tiếng Pháp hoặc tiếng Trung theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</b>
Tất cả các khóa tuyển sinh	Đại học	Bậc 2/6
	Cao đẳng	

### **Điều 5. Điều kiện về chứng chỉ Công nghệ thông tin**

1. Điều kiện chứng chỉ CNTT đối với người học không chuyên ngành CNTT như sau:

<b>Khóa tuyển sinh</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Điều kiện chứng chỉ Công nghệ thông tin</b>	<b>Đơn vị bồi dưỡng, cấp chứng chỉ</b>
Tất cả các khóa tuyển sinh	Đại học, cao đẳng	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Đại học Kiên Giang

2. Đối với người học chuyên ngành CNTT để được xét và công nhận tốt nghiệp là phải hoàn thành tất cả học phần trong chương trình đào tạo của ngành.

### **Điều 6. Điều kiện về các chứng chỉ kỹ năng mềm**

1. Người học phải có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng kỹ năng mềm hoặc chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là kỹ năng mềm), cụ thể:

<b>Khóa tuyển sinh</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Loại chứng chỉ, chứng nhận</b>	<b>Đơn vị bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, chứng nhận, quyết định công nhận</b>
Tất cả các khóa tuyển sinh	Đại học, cao đẳng	Chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng mềm	Trường Đại học Kiên Giang cấp hoặc phối hợp với các đơn vị ngoài Trường có thẩm quyền cấp.
		Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	

2. Các trường hợp khác được công nhận tương đương kỹ năng mềm sẽ do Hiệu trưởng quyết định.



### Chương III

## ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH MIỄN ĐIỀU KIỆN CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### Điều 7. Miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, Công nghệ thông tin

1. Người học được miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ khi đạt một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ, tiếng Pháp hoặc tiếng Trung đối với các ngành chuyên ngữ);

b) Có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*Phụ lục II*) còn hiệu lực tính đến thời điểm xét tốt nghiệp (hiệu lực của chứng chỉ được thể hiện trong chứng chỉ hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan) đạt trình độ tương đương hoặc cao hơn so với điều kiện đầu ra được miễn điều kiện đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp;

c) Trường hợp người học có các chứng chỉ ngoại ngữ theo KNLNNVN do cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ, đạt trình độ tương đương hoặc cao hơn so với điều kiện xét tốt nghiệp thì được Nhà trường tổ chức sát hạch chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ theo KNLNNVN miễn phí, nếu đạt thì được miễn điều kiện chứng chỉ Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp;

d) Các trường hợp xét miễn khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

2. Người học được miễn điều kiện chứng chỉ CNTT khi đạt một trong các điều kiện sau:

a) Người học đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp ngành CNTT tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước;

b) Trường hợp người học có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản do các trung tâm sát hạch có thẩm quyền ngoài Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo, bồi dưỡng và cấp thì được Nhà trường tổ chức sát hạch miễn phí chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản, nếu đạt thì người học được miễn điều kiện chứng chỉ CNTT trước khi tốt nghiệp;

c) Các trường hợp xét miễn khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

3. Kinh phí tổ chức sát hạch chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ theo KNLNNVN, chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản tại điểm c, khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 7 của Quy định này do Viện Khoa học Công nghệ và Đào tạo tham mưu và trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

### Điều 8. Quy trình miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, Công nghệ thông tin

1. Người học thỏa mãn điều kiện miễn chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT như quy định tại Điều 7 nộp đơn theo mẫu (*Phụ lục III*), kèm theo bản sao có chứng thực và

bản gốc của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để kiểm tra, đối chiếu, xác nhận.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kiểm tra và tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT cho người học.

3. Thời điểm người học nộp đơn đề nghị miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT là trước mỗi đợt xét tốt nghiệp ba tháng.

4. Người học được miễn điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, CNTT khi có Quyết định của Hiệu trưởng.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, NGOẠI NGỮ VÀ BỒI DƯỠNG, CẤP CÁC CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG MỀM**

**Điều 9. Tổ chức sát hạch chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ**

1. Người học có nhu cầu được đánh giá năng lực sử dụng CNTT, ngoại ngữ hoặc có nhu cầu được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT, ngoại ngữ thì đăng ký trực tiếp với Trung tâm sát hạch tổng hợp của Viện Khoa học Công nghệ và Đào tạo để tham dự thi sát hạch chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản, ngoại ngữ.

2. Người học tham dự kỳ thi sát hạch chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản, ngoại ngữ nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.

**Điều 10. Tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng nhận, chứng chỉ cho người học đạt điều kiện chứng chỉ kỹ năng mềm**

1. Tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng nhận, chứng chỉ kỹ năng mềm

a) Phòng Công tác sinh viên chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm hai lần trong năm hoặc nhiều hơn, tùy theo số lượng người học đăng ký. Các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm được thiết kế đa dạng các kỹ năng, tùy theo nhu cầu bản thân và ngành nghề người học đăng ký tham gia khóa học phù hợp. Người học đăng ký trực tiếp với Phòng Công tác sinh viên để tham gia học các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm;

b) Người học tham dự các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm nộp học phí theo quy định;

c) Sau khi hoàn thành khóa học, người học được tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học bồi dưỡng kỹ năng mềm khi đạt yêu cầu.

2. Tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các Khoa chuyên môn chủ trì, phối hợp với Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực và Giới thiệu việc làm tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người học;



b) Người học tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nộp học phí theo quy định;

c) Sau khi hoàn thành khóa học, người học sẽ được tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khi đạt yêu cầu.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học và Sau Đại học, các Khoa, Bộ môn và Cố vấn học tập có trách nhiệm tổ chức phổ biến Quy định này đến người học.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì giám sát việc thực hiện, triển khai các kỳ sát hạch chứng chỉ CNTT, ngoại ngữ và kiểm tra, rà soát các điều kiện xét tốt nghiệp theo quy định Nhà trường.


3. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học và Sau Đại học chủ trì in, quản lý, cấp phát các chứng chỉ CNTT, ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh theo Quy chế in và quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.


4. Phòng Công tác sinh viên chủ trì tổ chức bồi dưỡng, quản lý các lớp kỹ năng mềm.

5. Các Khoa chuyên môn chủ trì, phối hợp tổ chức bồi dưỡng, quản lý các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

#### Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị và cá nhân thuộc, trực thuộc Trường phản hồi trực tiếp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp trình Ban Giám hiệu xem xét, giải quyết./. 

HIỆU TRƯỞNG 



Thái Thành Lượm





## Phụ lục I

### MỨC ĐIỂM CÔNG NHẬN ĐẠT ĐIỀU KIỆN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-ĐHKG ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

#### 1. Đối với điều kiện đầu ra ngoại ngữ là tiếng Anh

a) Người học có kết quả thi của tất cả các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), điểm mỗi kỹ năng thi không dưới 5 điểm theo thang điểm 25, tổng điểm của bốn kỹ năng đạt từ 6,5 điểm trở lên sau khi quy về thang điểm 10 thì đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ (tương đương bậc 2 theo KNLNNVN);

b) Người học có kết quả thi của tất cả các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết); mỗi kỹ năng được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm. Điểm trung bình của bốn kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, đạt từ 4,0 trở lên thì đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ (tương đương bậc 3 theo KNLNNVN).

#### 2. Đối với điều kiện đầu ra ngoại ngữ là tiếng Pháp, tiếng Trung

Người học có kết quả thi của tất cả các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), điểm mỗi kỹ năng thi không dưới 5 điểm theo thang điểm 25, tổng điểm của bốn kỹ năng đạt từ 6,5 điểm trở lên sau khi quy về thang điểm 10 thì đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ (tương đương bậc 2 theo KNLNNVN).

3. Kết quả kiểm tra điều kiện đầu ra ngoại ngữ để xét công nhận tốt nghiệp phải còn trong thời hạn 24 tháng, tính từ thời điểm được cấp chứng nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ. /AV

AV



Phụ lục II

**BẢNG QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKG ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

**1. Tiếng Anh**

KNLNN VN	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tets
Bậc 6	C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE
Bậc 5	C1	7.0 - 6.0	850	577 - 540	236 - 213	95 - 80	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE
Bậc 4	B2	5.5 - 5.0	600	527 - 480	197 - 173	71 - 61	60 - 79 FCE 80 - 100 PET
Bậc 3	B1	4.5 - 4.0	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET
Bậc 2	A2	3.5 - 3.0	400	340	96	31	45 - 64 PET 70 - 89 KET
Bậc 1	A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31	45 - 69 KET

**2. Một số ngoại ngữ khác**

KNLNN VN	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ (CEFR)	Chứng chỉ Tiếng Trung (HSK)	Chứng chỉ Tiếng Pháp (DELTA-DALF)
Bậc 6	C2	HSK cấp độ 6	DALF C2
Bậc 5	C1	HSK cấp độ 5	DALF C1
Bậc 4	B2	HSK cấp độ 4	DELTA B2
Bậc 3	B1	HSK cấp độ 3	DELTA B1
Bậc 2	A2	HSK cấp độ 2	DELTA A2
Bậc 1	A1	HSK cấp độ 1	DELTA A1

W



**Phụ lục III**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN ĐIỀU KIỆN ĐẦU RA CNTT/NGOẠI NGỮ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 526 /QĐ-ĐHKG ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN ĐIỀU KIỆN ĐẦU RA**

..... (1) .....

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Kiên Giang;
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

Tôi tên là: .....Mã số sinh viên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Lớp: .....Khóa: .....Khoa: .....

CMTND: .....Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Xin được miễn điều kiện đầu ra : .....(2).....

Do đã có:

TT	Văn bằng, chứng chỉ	Nơi cấp văn bằng, chứng chỉ

Kính đề nghị Ban Giám hiệu, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng xem xét miễn điều kiện đầu ra ..... (3) .....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Nhà Trường về miễn điều kiện đầu ra..... (4) .....

Xin trân trọng cảm ơn!

Kiên Giang, ngày.....tháng.....năm 20.....

**Ý kiến Phòng Khảo thí và  
Đảm bảo chất lượng**

**Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ tên)**

**Duyệt Ban Giám hiệu**

**Ghi chú:** (1), (2), (3), (4) - Công nghệ thông tin/ Ngoại ngữ.

*[Handwritten mark]*

*[Handwritten mark]*